

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Di chuyển đường điện 35KV và nâng cấp đường trục khu xây dựng Quảng trường, nhà văn hóa trung tâm huyện” tại thị trấn Nho Quan và xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nho Quan

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 345/TTr-STNMT ngày 04/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Di chuyển đường điện 35KV và nâng cấp đường trục khu xây dựng Quảng trường, nhà văn hóa trung tâm huyện” tại thị trấn Nho Quan và xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nho Quan, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nho Quan, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nho Quan; Chủ tịch UBND xã Lạng Phong, Chủ tịch UBND thị trấn Nho Quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VP3.
- Kh_Vp3_67QD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn

PHỤ LỤC**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “DI CHUYỂN ĐƯỜNG ĐIỆN 35KV VÀ NÂNG CẤP ĐƯỜNG TRỤC KHU XÂY DỰNG QUẢNG TRƯỜNG, NHÀ VĂN HÓA TRUNG TÂM HUYỆN” TẠI THỊ TRẤN NHO QUAN VÀ XÃ LẠNG PHONG, HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN NHO QUAN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Bình)

1. Thông tin chung về Dự án

1.1. Tên dự án: Di chuyển đường điện 35KV và nâng cấp đường trục khu xây dựng Quảng trường, nhà văn hóa trung tâm huyện.

1.2. Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nho Quan

- Người đại diện: Ông Đinh Ngọc Quyền; Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ trụ sở chính: Phố Phong Lạc, Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

1.3. Vị trí, quy mô dự án:

Dự án thực hiện tại thị trấn Nho Quan và xã Lạng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Đầu tuyến giao cắt Quốc lộ 12B thuộc thị trấn Nho Quan và cuối tuyến giao cắt với đê Năm Căn thuộc thôn Trung Hạ, xã Lạng Phong.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Đầu tư xây dựng đường trục khu Quảng trường, Nhà văn hoá trung tâm huyện (đoạn từ Quốc lộ 12B đến đê Năm Căn), chiều dài tuyến 1669,11m.

- Di chuyển hệ thống điện 35KV và hệ thống đường điện hạ thế phục vụ cấp điện sinh hoạt của nhân dân.

- Xây dựng hệ thống thoát nước (05 công thoát nước ngang đường, 01 rãnh thoát nước dọc dài 1.800m khẩu độ $B = 0,8m$ trên vỉa hè bên phải và 61 hố ga thu nước dọc tuyến), hệ thống an toàn giao thông theo quy định và các hạng mục phụ trợ khác.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Tác động do việc chiếm dụng đất vĩnh viễn, di dân.

- Tác động do hoạt động giải phóng mặt bằng.

- Tác động do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đào, đắp nền đường.

- Tác động do hoạt động đốt nhiên liệu của các thiết bị, phương tiện, máy móc thi công cơ giới.

- Tác động từ việc tập kết nguyên vật liệu xây dựng.

- Tác động từ hoạt động thi công mặt đường (trái bê tông xi măng và nhựa đường).

- Tác động do hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công.
- Hoạt động vận hành công trình chủ yếu làm phát sinh khí thải do hoạt động của các phương tiện giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh của dự án:

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải từ bể tự hoại trong quá trình giải phóng mặt bằng: Khối lượng bùn và nước thải từ các bể tự hoại khoảng 58,5 m³. Thành phần chủ yếu là hàm lượng chất hữu cơ (BOD, COD); chất cặn bã, chất rắn lơ lửng (TSS), các chất dinh dưỡng (N, P).

- Nước thải sinh hoạt: Trên công trường có khoảng 50 công nhân, tổng khối lượng nước thải sinh hoạt khoảng 2,25m³/ngày đêm. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật.

- Nước thải xây dựng: Nước thải từ quá trình rửa các thiết bị, dụng cụ xây dựng khoảng 1,6m³/ngày đêm; Nước rửa xe cơ giới chủ yếu là nước làm sạch bánh xe trước khi ra khỏi công trường, lượng nước thải phát sinh trung bình là 1,92 m³/ngày đêm.

3.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật và hoạt động vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu xây dựng, đất, phế thải. Thành phần chủ yếu bụi, SO₂, NO_x, CO.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của trạm trộn bê tông xi măng và trải nhựa đường: Thành phần khí thải chính gồm có bụi, CO, SO₂, NO_x, H₂S, Hydrocacbon, các hợp chất thơm đa vòng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình đốt nhiên liệu của động cơ xe, bụi cuốn từ lốp xe chạy trên đường khi dự án đưa vào vận hành. Thành phần khí thải chính gồm có bụi, CO, SO₂, NO₂, Hydrocacbon.

3.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thành phần rác thải sinh hoạt chất hữu cơ, thức ăn thừa, túi nilon... khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt công nhân là 25kg/ngày.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ: chủ yếu là vữa, xi măng, gạch, gỗ, sắt thép, ... phát sinh khoảng 1.143 tấn.

- Chất thải từ quá trình dọn dẹp mặt bằng phá bỏ cây cối phát sinh khoảng 29,35 tấn.

- Chất thải từ quá trình đào đắp nền đường: lượng đất đào phát sinh khoảng 6.826,8 tấn khi đào đắp, phá dỡ nền đường phần lớn được tận dụng lại toàn bộ để san nền.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ các hoạt động thi công xây dựng với thành phần chủ yếu của chất thải rắn xây dựng bao gồm xi măng, gạch đá, vụn gỗ, sắt thép vụn, ... Khối lượng phát sinh ước tính khoảng 674 tấn tương đương 1.021 kg/ngày.

- Chất thải từ quá trình tháo dỡ di dời đường điện: quá trình tháo dỡ khi di dời đường điện sẽ làm phát sinh một khối lượng lớn chất thải gồm cột điện, dây dẫn, sứ.

- Hoạt động quản lý, vận hành công trình phát sinh chất thải rắn khối lượng phát sinh khoảng 0,5-1m³/đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu là đất đá thải.

- Hoạt động của cán bộ công nhân viên quản lý, vận hành công trình phát sinh chất thải rắn sinh hoạt khoảng 2,5 kg/ngày.

3.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công: Dầu mỡ rơi vãi, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy, pin, khối lượng phát sinh các chất thải này không lớn, ước tính khoảng 10 kg/tháng.

- Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các loại bóng đèn chiếu sáng trên tuyến sẽ phát sinh CTNH với khối lượng khoảng 3 kg/đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang hỏng.

3.5. Tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công: Tiếng ồn, độ rung phát sinh do hoạt động của máy móc, thi công trên công trường, ô tô vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn phát sinh do các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

3.6. Các tác động khác:

- Khi thi công dự án, các hoạt động như ngăn đường, hạn chế lưu thông sẽ phần nào ảnh hưởng đến hoạt động hàng ngày của người dân, nhất là các hộ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lân cận khu vực dự án.

- Tác động đến hạ tầng cơ sở: hoạt động của các xe tải sẽ gây ảnh hưởng tới chất lượng tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ dự án.

- Tác động đến hệ sinh thái trong khu vực: thay đổi mục đích sử dụng đất, lấp nền tuyến đường thi công của dự án.

- Xảy ra các sự cố: Sự cố cháy nổ, sự cố lao động, tai nạn giao thông, sụt lún tại tuyến đường giao thông, sự cố ngập úng, sạt lở, bồi lắng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Nước thải từ bể tự hoại nhà dân trong quá trình giải phóng mặt bằng: hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải sinh hoạt và bùn thải từ bể tự hoại vận chuyển đến các trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý theo đúng quy định trước khi tiến hành phá dỡ các công trình.

- Nước thải xây dựng:

+ Công trình: 01 bể lắng cấu tạo gồm 03 ngăn, kích thước (2x1x1,5)m, dung tích 03 m³.

+ Quy trình: nước thải từ hoạt động rửa xe → bể lắng → tách dầu → lắng cặn → nước rửa sau khi được lắng → làm ẩm vật liệu đất thải khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

+ Váng dầu tại các hồ lắng sẽ được thu gom bằng mút hoặc vải lọc thấm dầu và bùn cặn sẽ được thu gom và lưu giữ tạm thời vào các thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn tại khu lưu giữ chất thải nguy hại của dự án. Định kỳ hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý cùng với CTNH.

- Nước thải sinh hoạt:

Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động tại khu vực thi công với bể tự hoại có thể tích khoảng 02 m³ (kích thước 2m x 1m x 1m) để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt của Dự án phát sinh trong giai đoạn thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý, không xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước mưa hiện có. Thực hiện vệ sinh các khu vực thi công, thu gom chất thải sau mỗi ngày làm việc.

+ Trong quá trình vận hành dự án, nước mưa được thu gom và thoát theo rãnh thoát nước BTCT có nắp đậy với khẩu độ B400 (độ dốc tối thiểu $i=0,1\%$) thiết kế dọc tuyến.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Sử dụng bạt che phủ phía trên cho các phương tiện vận chuyển, nguyên vật liệu xây dựng, lót sàn xe vận chuyển. Tất cả các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường. Xây dựng 01 cầu rửa xe tại các khu vực thi công để rửa lốp xe sau mỗi ca làm việc, giảm thiểu lượng bụi phát tán do hoạt động của các phương tiện vận tải

- Phun nước tưới ẩm bề mặt khu vực phát sinh bụi lớn (bãi tập kết nguyên liệu, cổng ra vào dự án).

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án.

- Thi công theo hình thức cuốn chiếu, xây xong đến đâu tiến hành thu dọn hiện trường ngay đến đó.

- Sau khi thi công dự án tiến hành thu dọn lán trại, bãi tập kết nguyên liệu, nhà vệ sinh, san lấp hồ lắng, thu dọn chất thải dự thừa để hoàn trả mặt bằng dự án.

- Trang bị khẩu trang, kính, mũ bảo hộ lao động, găng tay, giày cho công nhân lao động và thường xuyên giám sát sự chấp hành các quy định về sử dụng phương tiện bảo hộ lao động.

- Đối với bụi và khí thải phát sinh trong quá trình vận hành dự án: Đơn vị quản lý sẽ thực hiện bảo dưỡng mặt đường định kỳ trong giai đoạn vận

hành nhằm hạn chế tối đa lớp bê tông bị lão hoá, đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông, thường xuyên phối hợp với đơn vị chức năng kiểm tra các phương tiện tham gia giao thông nhằm hạn chế vi phạm giao thông, đặc biệt là hiện tượng chở quá tải, phương tiện quá cũ,... gây ô nhiễm môi trường không khí.

4.3. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác thể tích 60L/thùng có nắp đậy tại mỗi công trường thi công, đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Chất thải xây dựng:

+ Phân loại chất thải xây dựng: Đối với những chất thải có khả năng tái chế như bao bì xi măng thu gom riêng để tận dụng hoặc bán; Những chất thải rắn tro như gạch, vữa... phần còn lại tái sử dụng để san lấp cầu rửa xe, bể lắng, tận dụng làm vật liệu san lấp cho dự án. Hạn chế tối đa phát sinh ra ngoài môi trường.

+ Bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn xây dựng có diện tích khoảng 200m² trên phần đường giao thông hiện trạng đoạn chưa thi công, bao gồm khu lưu giữ chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng, diện tích 50 m² và khu vực lưu giữ chất thải không có khả năng tái chế, tái sử dụng, diện tích 150 m².

+ Vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng: Hợp đồng với đơn vị có chức năng tại địa phương vận chuyển, xử lý toàn bộ khối lượng chất thải không có khả năng tái chế, tái sử dụng của Dự án.

- Đổ thải đất bóc hữu cơ: Phần lớn đất đào, chất thải phá dỡ (khoảng 70% khối lượng) được tận dụng làm đất đắp cho các hạng mục của dự án như dải phân cách, vỉa hè. Đối với khối lượng đất đào cần thải bỏ, Chủ dự án đã có thoả thuận với Công ty cổ phần gạch ngói Sông Chanh về việc vận chuyển đất thải và phế liệu thải đổ vào khu vực bãi thải của nhà máy gạch Gia Tường tại xã Gia Tường, huyện Nho Quan.

- Đối với chất thải di dời đường điện: toàn bộ chất thải này được quản lý bởi công ty điện lực và thuộc tài sản của nhà nước do đó được thu hồi phục vụ tái sử dụng hoặc thanh lý tài sản công theo đúng quy định.

- Trong giai đoạn vận hành dự án: Toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động quản lý, vận hành công trình và chất thải sinh hoạt sẽ được thu gom tại vị trí thích hợp, không cản trở giao thông và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo đúng quy định khi có phát sinh.

4.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Đơn vị thi công sẽ phân loại và thu gom bằng 05 thùng chứa chất thải nguy hại, loại 60 lít làm bằng nhựa HDPE, có nắp đậy. Các thùng phân loại trên được đặt trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại (khoảng 20m² bố trí mái che).

- Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Trong giai đoạn vận hành dự án: Chất thải nguy hại phát sinh do hoạt động duy tu bảo dưỡng tuyến đường được thu gom tại vị trí thích hợp, không cản trở giao thông và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý trong ngày theo đúng quy định như giai đoạn thi công xây dựng .

4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Sử dụng các phương tiện đã được đăng kiểm đạt tiêu chuẩn về tiếng ồn, độ rung phát sinh, hoạt động đúng công suất của động cơ. Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị, kiểm tra độ mòn của các thiết bị.

- Vận hành máy móc, thiết bị đúng kỹ thuật, hoạt động đúng công suất của động cơ.

- Bố trí hợp lý số lượng các phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vật liệu đổ thải để giảm mức tác động cộng hưởng của tiếng ồn, độ rung.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, tránh thi công vào giờ cao điểm sẽ tác động cộng hưởng bởi các phương tiện tham gia giao thông trên đường và tránh thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân (từ 12h – 13h và 22h – 6h hàng ngày).

4.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do các chất thải phát sinh từ hoạt động dự án theo đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Giảm thiểu ảnh hưởng tới hoạt động giao thông tại khu vực:

+ Thực hiện thi công nhanh gọn, thi công mở rộng đường đến đâu hoàn thiện đến đấy.

+ Bố trí mặt bằng thi công hợp lý để không lấn chiếm mặt đường hiện trạng phục vụ cho hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến đường.

+ Bố trí hợp lý mật độ các phương tiện, máy móc thi công, vận chuyển và thời gian thi công hợp lý, không tiến hành thi công vào các giờ cao điểm để hạn chế làm ùn tắc giao thông.

+ Phân luồng giao thông, thực hiện nghiêm ngặt việc điều tiết xe ra vào khu vực.

+ Bố trí các biển báo hiệu đoạn đường đang thi công; bố trí đèn tín hiệu nguy hiểm với đoạn đường đang thi công dờ vào ban đêm để tránh tai nạn giao thông.

4.7. Biện pháp giảm thiểu sự cố khác

a. Đối với sự cố cháy nổ:

Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy theo quy định và phổ biến cho cán bộ công nhân; trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy theo quy định; lắp đặt các biển báo phòng

cháy nổ tại khu vực dễ xảy ra cháy nổ; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt; thiết kế hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật để loại trừ khả năng chập điện gây hỏa hoạn; Định kỳ kiểm tra mức độ tin cậy của các thiết bị an toàn điện và có biện pháp kịp thời thay thế.

b. An toàn giao thông:

- Đối với các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng phục vụ cho hoạt động thi công Dự án và vận chuyển vật liệu đổ thải đảm bảo tuân thủ đúng luật giao thông đường bộ, chở đúng trọng tải của xe, chạy đúng tốc độ và đi đúng tuyến đường quy định, bố trí hợp lý thời gian và mật độ hoạt động của các phương tiện vận tải để không làm gia tăng quá tải giao thông tại khu vực, có thể gây va chạm và tai nạn giao thông.

- Bố trí hệ thống biển báo hiệu và người điều khiển giao thông tại khu vực Dự án để đảm bảo an toàn cho các phương tiện lưu thông trên tuyến đường Dự án trong quá trình thi công.

- Bố trí người điều khiển giao thông tại các điểm giao cắt với tuyến đường dân sinh để đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực.

c. Giảm thiểu sự cố tai nạn lao động:

- Ban hành nội quy lao động, tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; hướng dẫn thao tác vận hành máy móc an toàn, trang bị bảo hộ lao động như quần, áo, mũ, thiết bị phòng hộ đúng quy cách và phù hợp với vị trí làm việc; trang bị các dụng cụ y tế để sơ cứu kịp thời khi công nhân bị tai nạn lao động, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các cá nhân, đơn vị vi phạm.

- Các thiết bị máy móc sẽ được kiểm tra định kỳ.

- Đặt biển báo tốc độ, biển báo công trường, có rào chắn tại các vị trí nguy hiểm (cống, hố đào).

- Có hệ thống đèn chiếu sáng phục vụ thi công cho những nơi cần làm việc vào ban đêm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư :

Giám sát tuyến đường: Giám sát độ sụt lún nền đường, hệ thống biển báo, vạch kẻ đường, ... trên toàn bộ tuyến đường của dự án.

Tần suất giám sát: Thường xuyên trong suốt quá trình sử dụng tuyến đường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

6.1. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

- Bố trí khu lưu giữ nguyên vật liệu và thiết bị tại những địa điểm phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên trong quá trình thi công xây dựng.

- Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (Khu vực thông thường) về độ rung.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nước thải sinh hoạt và nước thải thi công phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, thi công dự án cam kết không được thải ra ngoài môi trường.

6.2. Các điều kiện kèm theo:

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sụt lún phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

6.3. Chủ Dự án có trách nhiệm:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, nổ theo quy định hiện hành.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án; cung cấp đầy đủ các

thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.